

# Đặc điểm nguồn nhân lực y học cổ truyền tại các cơ sở y tế xã huyện trà cú, tỉnh Trà Vinh

CHARACTERISTICS OF TRADITIONAL MEDICINE HUMAN RESOURCES IN SOME  
COMMUNE HEALTH FACILITIES AT TRA CU DISTRICT, TRA VINH PROVINCE

Nguyễn Chí Hiến<sup>1</sup>, Phạm Văn Hậu<sup>2</sup>, Tống Thị Tam Giang<sup>3</sup>, Lê Tiểu Nhật<sup>4</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Trà Vinh,

<sup>2</sup>Đại học Quốc tế Hồng Bàng

<sup>3</sup>Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

<sup>4</sup>Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Khảo sát đặc điểm nguồn nhân lực Y học cổ truyền tại các cơ sở y tế xã huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh năm 2022.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng. Tiến hành thu thập số liệu bằng phương pháp hồi cứu số liệu thứ cấp từ phần mềm quản lý và các thống kê báo cáo của 16 trạm y tế xã và 01 trung tâm y tế tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đồng thời sử dụng phiếu phỏng vấn sâu 22 cán bộ y tế chuyên môn hay phụ trách Y học cổ truyền, lãnh đạo trạm Y tế. Biện số nghiên cứu bao gồm: đặc điểm tuổi, giới tính, dân tộc, đặc điểm trình độ chuyên môn, thời gian công tác của bác sĩ y học cổ truyền

**Kết quả:** Tổng số nhân lực Y học cổ truyền của các cơ sở y tế xã huyện Trà Cú là 330 người, số lượng cán bộ y tế về Y học cổ truyền chỉ chiếm 6,6% (22 người). Tỷ lệ nam chiếm 59,1%, nữ chiếm 40,9%. Nhân lực y học cổ truyền chủ yếu thuộc dân tộc Kinh (63,64%), trong đó có 72,73% cán bộ y tế có thể sử dụng tiếng Khmer giao tiếp trong khám chữa bệnh. 63,63% nhân sự trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi, 74,82% nhân sự có thời gian công tác trên 5 năm, có trình độ chuyên đại học chiếm 54,54%. Tất cả cán bộ y tế đều đảm nhiệm công tác chính là khám chữa bệnh, kể cả cán bộ quản lý, hoạt động được và nghiên cứu khoa học không có cán bộ đảm nhiệm.

**Kiến nghị:** Tiếp tục đào tạo về nhân lực y học cổ truyền, tăng tỷ lệ đại học và sau đại học, phần đầu có bác sĩ YHCT tại trạm y tế. Không ngừng đào tạo liên tục cập nhật và nâng cao kiến thức phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.

**Từ khóa:** Nhân lực y học cổ truyền.

## SUMMARY

**Objective:** To survey characteristics of human resources for traditional medicine at commune medical facilities, Tra Cu district, Tra Vinh province in 2022.

Ngày nhận bài: 22/12/2022

Ngày phản biện: 6/1/2023

Ngày chấp nhận đăng: 16/1/2023



**Research object and method:** A cross-sectional descriptive study combining qualitative and quantitative research. Collecting data by retrospective method of secondary data from management software and statistical reports of 16 commune health stations and 01 health centers in Tra Cu district, Tra Vinh province. In-depth interviews with 22 medical professionals or in charge of traditional medicine, leaders of health stations. Research variables include: age characteristics, gender, ethnicity, professional qualifications, working time of traditional medicine doctors.

**Results:** The total number of traditional medicine personnel of the commune health facilities in Tra Cu district is 330 people, the number of traditional medicine health workers only accounts for 6.6% (22 people). Male proportion accounted for 59.1%, naccounted for 40.9%. Traditional medicine human resources are mainly Kinh people (63.64%), of which 72.73% of health workers can use Khmer to communicate in medical examination and treatment. 63.63% of employees are between the ages of 30 and 50, 74.82% of employees have worked for more than 5 years and have university degrees, accounting for 54.54%. All medical staff are in charge of the main task of medical examination and treatment, including management staff, pharmaceutical activities and scientific research.

**Recommendation:** Continue to train in traditional medicine human resources, increase the rate of undergraduate and graduate school, strive to have medical doctors at health stations. Constantly training to constantly update and improve knowledge in accordance with the local disease model.

**Keywords:** Human resources for traditional medicine.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại là trách nhiệm của ngành y tế [1]. Theo ước tính của World Health Organization (WHO), trong tổng số 50% số người trên toàn thế giới được chăm sóc sức khỏe thì có tới 80% được chăm sóc bằng Y học cổ truyền (YHCT) [2]. Với mục tiêu phát triển nền YHCT Việt nam, ngày 30 tháng 11 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2166/QĐ-TTg nêu rõ kế hoạch hành động của chính phủ với mục tiêu chung là: hiện đại hóa và phát triển mạnh y dược cổ truyền trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; củng cố và phát triển mạng lưới y, dược cổ truyền [3]. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015, tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền đạt 10% ở tuyến trung ương, 15% ở tuyến tỉnh, 20% ở tuyến huyện và 30% ở tuyến xã; đến năm 2020, tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền đạt 15% ở tuyến trung ương, 20% ở tuyến tỉnh, 25% ở tuyến huyện và 40% ở tuyến xã. Để thực hiện các

mục tiêu chiến lược trên cần có đội ngũ các thầy thuốc YHCT có trình độ chuyên môn tương xứng. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ cán bộ YHCT đang thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Do đó, khảo sát tình hình nhân lực YHCT tại các cơ sở Y tế là vô cùng cần thiết.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, định tính kết hợp định lượng.

### Thời gian, địa điểm

Tiến hành nghiên cứu trong thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 08/2022 trên tại các Trạm y tế (TYT) xã, Trung tâm y tế (TTYT) huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

### Đối tượng nghiên cứu

Gồm 22 các nhân viên y tế liên quan lĩnh vực y học cổ truyền tự nguyện và hợp tác tham gia nghiên cứu, tại 16 TYT xã và 01 trung tâm y tế huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.



Biểu mẫu thống kê và các tài liệu về nguồn nhân lực Y học cổ truyền.

**Phương pháp nghiên cứu**

Các biến số nghiên cứu bao gồm: đặc điểm tuổi, giới tính, dân tộc, đặc điểm trình độ chuyên môn, thời gian công tác của bác sĩ y học cổ truyền. Số liệu được thu thập bằng phương pháp hồi cứu số liệu thứ cấp từ phần mềm quản lý và các thống kê báo cáo của các cơ sở y tế xã tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; Phỏng vấn sâu qua phiếu khảo sát các bên liên quan bao gồm: CBYT chuyên môn hay phụ trách YHCT, lãnh đạo TYT.

Các số liệu được nhập liệu và phân tích theo phương pháp thống kê y học với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 25.0.

**KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN**

**Đặc điểm tuổi, giới tính, dân tộc của nguồn nhân lực Y học cổ truyền tại các cơ sở y tế xã huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh**

*Bảng 1. Đặc điểm tuổi, giới tính, dân tộc của nguồn nhân lực Y học cổ truyền tại 16 trạm y tế xã, 01 trung tâm y tế huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh*

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>Nhân lực YHCT/tổng số nhân lực tại các cơ sở y tế của huyện (n=330)</b>		
Số lượng CBYT THCT	22	6,67
<b>Phân bố nhân lực YHCT theo tuổi (n=22)</b>		
< 30 tuổi	04	18,18
30-50 tuổi	14	63,64
> 50 tuổi	04	18,18
<b>Phân bố nhân lực YHCT theo giới tính (n=22)</b>		
Nam	13	59,09
Nữ	9	40,91

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>Phân bố nhân lực theo dân tộc (n=22)</b>		
Kinh	14	63,64
Khmer	07	31,82
Hoa	01	4,55
Khác	0	0

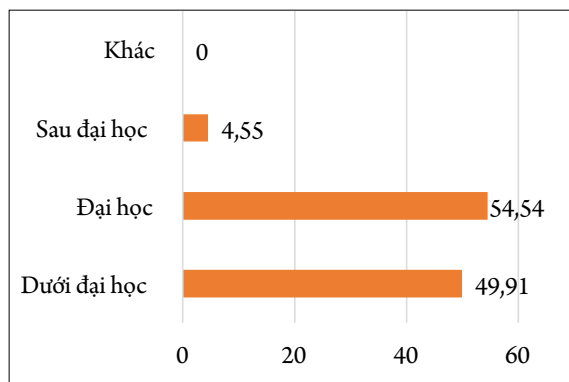
Tổng số nhân lực của 16 trạm y tế xã và 01 trung tâm y tế huyện Trà Cú là 330 người, tuy nhiên số lượng cán bộ y tế về Y học cổ truyền chỉ chiếm 6,6% (22 người). Số lượng nhân lực quá ít so với nhu cầu được chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền của người bệnh. Nhân lực Y học cổ truyền tại đây phần lớn trong độ tuổi 30 – 50 tuổi (chiếm 63,64%), đây được coi là lợi thế cho việc phát triển trình độ, nâng cao năng lực đồng thời vấn đề giảm nguồn nhân lực do hưu trí không đáng ngại. Kết quả này tương đồng với kết quả của tác giả Trương Thị Thu Hương: độ tuổi 30-50 chiếm 57,2%, đây là lực lượng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân [4]. Nguồn nhân lực YHCT tại huyện Trà Cú có số lượng nam (59,1%) nhiều hơn nữ (40,9%). Tỷ lệ này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lê Văn Dũng (2007) tại Hải Dương, người hành nghề là nam chiếm 73,8%, nghiên cứu của Đào Huy Chương nhân lực YHCT là nam tại các TYT chiếm tỷ lệ đa số (58,33%) [5].

**Đặc điểm trình độ chuyên môn của cán bộ Y học cổ truyền**

Nguồn nhân lực đại học và dưới đại học chiếm đa số, trong đó đại học chiếm 54,54% và dưới đại học chiếm 40,91%, sau đại học chỉ chiếm 4,55%. %, tuy vậy trình độ đại học cũng cao hơn trong nghiên cứu của Trương Thị Thu Hương, trình độ chuyên môn của cán bộ YHCT tuyến huyện và xã chủ yếu là dưới đại học với 91,4%, đại học với 6,9%, sau đại học chỉ chiếm 1,7% [4]. Nhưng tỷ lệ nhân lực trình

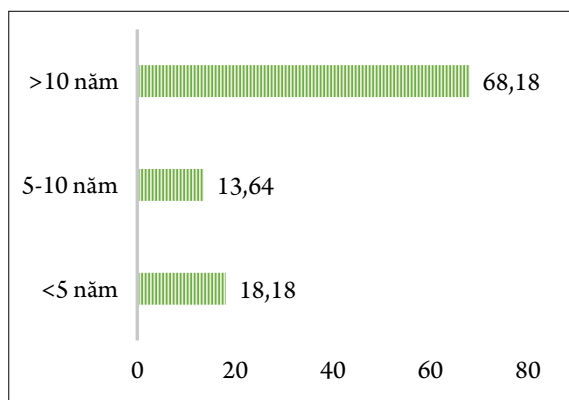


độ sau đại học trong tổng số cán bộ có trình độ đại học tại huyện Trà Cú chỉ có 7,7%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 15,0% theo báo cáo của Bộ Y tế ngày 19 tháng 5 năm 2016.



Biểu đồ 1. Đặc điểm trình độ chuyên môn của cán bộ Y học cổ truyền

### Đặc điểm thời gian công tác của cán bộ Y học cổ truyền

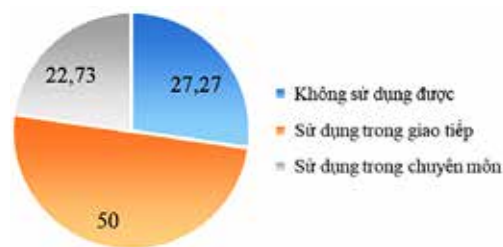


Biểu đồ 2. Đặc điểm thời gian công tác của cán bộ Y học cổ truyền

Phần lớn cán bộ y tế YHCT có thời gian công tác từ 10 năm trở lên (chiếm 68,18%), từ 5 đến 10 năm chiếm 13,64% và thời gian công tác dưới 5 năm chỉ chiếm 18,18%. Trong nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung tỷ lệ cán bộ y tế công tác

dưới 5 năm là 41,9%, từ 5 đến 10 năm là 22,9% [6]. Điều này cho thấy nhân lực YHCT tại huyện Trà Cú có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, đây là một lợi thế phát triển YHCT.

### Năng lực sử dụng ngôn ngữ Khmer của cán bộ Y tế YHCT



Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 72,73% cán bộ YHCT có thể sử dụng ngôn ngữ Khmer, trong đó 50% sử dụng ngôn ngữ Khmer để giao tiếp và 22,73% có thể sử dụng trong chuyên môn, còn lại 27,27% cán bộ y tế không biết sử dụng ngôn ngữ Khmer. Với một địa phương có người Khmer chiếm tỷ lệ cao như huyện Trà Cú thì việc có số lượng cán bộ y tế YHCT có thể giao tiếp bằng YHCT là một lợi thế lớn trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân.

### Đặc điểm lĩnh vực chuyên môn chính đang đảm nhiệm của cán bộ YHCT

Bảng 2. Lĩnh vực chuyên môn chính đang đảm nhiệm của cán bộ YHCT

Chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ %
Khám chữa bệnh	22	100
Bào chế, cấp phát thuốc	0	0
Quản lý	7	31,82
Nghiên cứu khoa học	0	0

Tất cả 100% CBYT đều đảm nhiệm công tác khám, chữa bệnh, trong số đó có 31,82% vừa khám,



chữa bệnh vừa đảm nhiệm công tác quản lý. Phù hợp với kết quả nghiên cứu lĩnh vực chuyên môn chính mà đội ngũ cán bộ YHCT đang đảm nhiệm là khám chữa bệnh, số ít đảm nhiệm vai trò quản lý và bán thuốc đông dược, riêng nghiên cứu khoa học không có cán bộ nào đảm nhiệm của Trương Thị Thu Hương [4], chỉ khác là tại huyện Trà Cú hoàn toàn không có cán bộ y tế đảm nhiệm công tác sản xuất hay nghiên cứu khoa học.

## KẾT LUẬN

Nguồn lực Y học cổ truyền chiếm 6,6% tổng số nhân lực tại huyện Trà Cú, tạm thời đáp ứng được nhu cầu của người bệnh. Tỷ lệ nam chiếm 59,1%, nữ chiếm 40,9%. Nhân lực y học cổ truyền chủ yếu thuộc dân tộc Kinh (63,64%), trong đó có 72,73%

cán bộ y tế có thể sử dụng tiếng Khmer giao tiếp trong khám chữa bệnh. 63,63% nhân sự trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi, 74,82% nhân sự có thời gian công tác trên 5 năm, có trình độ chuyên đại học chiếm 54,54%, tuy nhiên trình độ sau đại học còn thấp so với mặt bằng chung. Tất cả cán bộ y tế đều đảm nhiệm công tác chính là khám chữa bệnh, kể cả cán bộ quản lý, chưa có cán bộ đảm nhiệm hoạt động dược và nghiên cứu khoa học.

## KIẾN NGHỊ

Tiếp tục đào tạo nhân lực y học cổ truyền, bổ sung nhân lực đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo liên tục nhằm nâng cao kiến thức và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030
2. WHO, Tổng quan nhân lực y tế Việt Nam.
3. Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020
4. **Trương Thị Thu Hương**, Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015, Y học thực hành, số 10 – 2013, trang 10-12
5. **Nguyễn Thành Trung (2021)**. Thực trạng và hiệu quả can thiệp đào tạo liên tục cho nhân viên y tế khoa y học cổ truyền tuyến huyện tại tỉnh Thanh Hóa. Luận án Tiến sĩ Y tế công cộng. Trường Đại học Y Hà Nội.